

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung thông tư 36 đang đưa ra trên phương hướng:

- Làm rõ các thuật ngữ, khái niệm nhằm thống nhất cách hiểu của các TCTD, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.
- Siết chặt hoạt động của các TCTD nhằm nâng cao tính an toàn, đảm bảo sự ổn định của hệ thống ngân hàng nói chung và nền kinh tế nói riêng.

Dự thảo tác động đến hoạt động của 4 thị trường trọng yếu:

- Thị trường trái phiếu: mặc dù tạo ra dư địa cho cầu trái phiếu Chính phủ nhưng với một số rủi ro hiện hữu, đặc biệt là từ phía tỷ giá, cũng như cơ cấu phát hành kỳ hạn dài từ 5 năm trở lên chiếm số lượng lớn, kết hợp với làn sóng rút vốn nói chung thì khả năng vốn ngoại tham gia mạnh vào thị trường trái phiếu cũng vẫn cần phải xem xét thêm.
- Thị trường cổ phiếu: dòng tiền tín dụng vào thị trường thêm phần bị siết chặt.
- Thị trường bất động sản: phía cầu bất động sản có thể chịu tác động xấu do dòng tiền sẽ bị hạn chế hơn rõ rệt so với giai đoạn trước, trong khi đó lượng cung hàng được đánh giá tương đối dồi dào, đặc biệt là phân khúc trung bình trở lên.
- Hệ thống NHTM: trong trung và dài hạn, dự thảo được thông qua sẽ giúp cho hệ thống trở nên lành mạnh và an toàn hơn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, đầu ra tín dụng khó khăn có thể khiến cho các TCTD tạm thời hứng chịu tác động xấu.

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

TT36	Dự thảo sửa đổi, bổ sung TT36
<p>Điểm c khoản 6 Điều 17:</p> <p>6. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả các khoản ủy thác cho tổ chức khác mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ nhưng không bao gồm các khoản mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ bằng nguồn vốn ủy thác từ tổ chức khác) theo tỷ lệ tối đa so với nguồn vốn ngắn hạn như sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại nhà nước: 15%;</p> <p>b) Ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài: 35%;</p> <p>c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 15%;</p> <p>d) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 5%;</p> <p>đ) Ngân hàng hợp tác xã: 40%.</p>	<p>Khoản 15 Điều 1:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 17 :</p> <p>c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 35%;</p> <p>d) Ngân hàng hợp tác xã: 35%</p>

Thực tế: Trong năm 2015, 249.689 tỷ đồng trái phiếu được huy động, tăng 3,7% so với năm 2014. Tuy nhiên, phần trái phiếu Chính phủ huy động thành công là gần 200.000 tỷ đồng (con số này năm 2014 234.067 tỉ đồng), tương đương khoảng 80% tổng lượng trái phiếu Kho bạc Nhà nước dự định phát hành. Đánh giá chung về cầu trái phiếu Chính phủ trong năm 2015 là khá yếu so với các năm trước, đặc biệt là ở các kỳ hạn dài (do tăng trưởng tín dụng 2016 được dự báo ở mức khá khiến cho lượng tiền phân bổ cho đầu tư trái

phiếu giảm) trong khi nguồn cung từ Chính phủ lại tương đối dồi dào.

Do đó, việc nâng giới hạn về tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ của Chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ 15% lên 35% sẽ tạo thêm dư địa tăng trưởng cho cầu trái phiếu Chính phủ. Với trường hợp của Ngân hàng Hợp tác xã, mặc dù tỷ lệ này giảm từ 40% về 35%, nhưng cách tính khoản vốn ngắn hạn lại được nới mạnh theo hướng tăng lên. Cụ thể, tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân sẽ được tính vào phần vốn ngắn hạn khi dự thảo sửa đổi thông tư 36 được phê duyệt.

Như vậy, dự thảo sửa đổi đang tạo ra cơ hội cho cầu trái phiếu Chính phủ được cải thiện. Từ đó, góp phần kích thích thị trường trái phiếu trở nên sôi động hơn. Tuy nhiên, những rủi ro tiếp tục hiện hữu như vấn đề tỷ giá, làn sóng rút vốn của khối ngoại khỏi các thị trường mới nổi chưa kết thúc, cơ cấu tỷ trọng trái phiếu Chính phủ kỳ hạn dài từ 5 năm trở lên kém hấp dẫn sẽ là những rào cản khiến cho mục tiêu hướng đến của dự thảo phần nào chưa được như mong đợi.

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

TT36	Dự thảo sửa đổi, bổ sung TT36
<p>Khoản 18 Điều 3:</p> <p>Cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu bao gồm:</p> <p>a) Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá đối với công ty chứng khoán để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu,</p> <p>b) Cho vay để mua cổ phiếu;</p> <p>c) Cho vay ứng trước tiền đối với khách hàng đã bán chứng khoán và sử dụng vốn vay để mua cổ phiếu,</p> <p>d) Cho vay đối với khách hàng để bổ sung số tiền thiếu khi lệnh mua cổ phiếu được khớp,</p> <p>đ) Cho vay đối với người lao động để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần,</p> <p>e) Cho vay để góp vốn, mua cổ phần của công ty cổ phần,</p> <p>g) Chiết khấu giấy tờ có giá đối với khách hàng để sử dụng số tiền chiết khấu mua cổ phiếu,</p> <p>h) Các khoản cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá dưới các hình thức khác mà khách hàng sử dụng số tiền đó để mua cổ phiếu</p>	<p>Khoản 2 Điều 1:</p> <p>Bổ sung:</p> <p>i) Cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá để khách hàng ủy thác cho tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh cổ phiếu.</p>

Thông tư 36 đưa ra quy định “Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với tất cả khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ, vốn được cấp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”. Con số này trước đó là 20%. Với việc tính thêm khoản “Cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá để khách hàng ủy thác cho tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh cổ phiếu” vào mục “Cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu”, **NHNN đang hướng đến việc quản lý chặt chẽ hơn hoạt động cho vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu – vốn hàm chứa nhiều rủi ro này.**

3. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

TT36	Dự thảo sửa đổi, bổ sung TT36
Hệ số rủi ro của “Các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản” là 150%	Hệ số rủi ro của “Các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản” là 250%

Theo Vụ Tín dụng, các ngành kinh tế, tín dụng vào lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản liên tục có sự tăng trưởng trong thời gian qua (năm 2012 là 14%, năm 2013 là 14,7%, năm 2014 đạt 15,2%). Tốc độ tăng trưởng cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản trong 9 tháng đầu năm 2015 đạt 14,59% (cao hơn khoảng 2,5% so với tốc độ tăng trưởng tín dụng chung 9 tháng đầu năm 2015).

Dư nợ cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản đến cuối tháng 9/2015 chiếm tỷ trọng 8,05% tổng dư nợ tín dụng (9 tháng đầu năm 2014 là 7,86%). Trong đó, dư nợ cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản (tức không bao gồm cho vay mua nhà ở, vay cá nhân mua nhà trả góp, sửa nhà, ...) tập trung lớn nhất vào phân khúc xây dựng, sửa chữa, mua nhà, xây dựng đô thị (chiếm 60%).

Dấu hiệu nóng lại của thị trường bất động sản trong năm qua và dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản cũng thường chiếm tỷ trọng cao trong các khoản nợ xấu của các TCTD là nguyên nhân khiến NHNN cần thiết phải siết chặt các quy định. Theo đó, động thái này đang phát đi **tín hiệu “hạn chế” các NHTM cho vay với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đảm bảo kiểm soát rủi ro cho hệ thống cũng như nền kinh tế nói chung.**

4. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

TT36	Dự thảo sửa đổi, bổ sung TT36
<p>Khoản 5 Điều 17:</p> <p>5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn theo tỷ lệ tối đa như sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại: 60%;</p> <p>b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 60%;</p> <p>c) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 200%;</p> <p>d) Ngân hàng hợp tác xã: 60%.</p>	<p>Khoản 14 Điều 1:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 như sau:</p> <p>5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn theo tỷ lệ tối đa như sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại: 40%;</p> <p>b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 40%;</p> <p>c) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 80%;</p> <p>d) Ngân hàng Hợp tác xã: 40%”</p>
<p>Khoản 5 Điều 21:</p> <p>5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính) phải duy trì tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi như sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại nhà nước: 90%;</p> <p>b) Ngân hàng hợp tác xã: 80%;</p> <p>c) Ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài: 80%;</p> <p>d) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 90%;</p> <p>Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mới thành lập trong 3 (ba) năm đầu tiên, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ cụ thể khác với các tỷ lệ nêu trên đối với từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>	<p>Khoản 17 Điều 1:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 21 như sau:</p> <p>5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính) phải duy trì tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi như sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại nhà nước: 90%;</p> <p>b) Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ: 90%</p> <p>c) Ngân hàng thương mại (trừ ngân hàng thương mại quy định tại điểm a và điểm b khoản này): 80%;</p> <p>d) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 90%</p> <p>đ) Ngân hàng hợp tác xã: 80%</p>

Việc giảm tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài hạn của từng khối cho thấy định hướng hạn chế cấp tín dụng trung, dài hạn, giảm rủi ro thanh khoản và đồng thời, cũng giảm cho vay đối với lĩnh vực bất động sản (do các khoản vay này thường là vay trung – dài hạn) của NHNN. Qua đó, **NHNN đang hướng tới việc tăng cường tính an toàn và đảm bảo sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong trung và dài hạn. Trong ngắn hạn, điều này nhiều khả năng sẽ khiến tăng trưởng tín dụng 2016**

ở mức thận trọng hơn, củng cố cho kỳ vọng về mức tăng trưởng tín dụng thấp hơn trong năm 2016 ($\leq 16\%$).

Đối với tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi của các ngân hàng TMCP do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, việc sửa đổi chỉ mang tính chất hợp thức hóa thực tế đang diễn ra và không có ý nghĩa điều chỉnh nhiều.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Anh Tuấn, CFA

Trưởng phòng Phân tích Nghiên cứu

tatuan@vcbs.com.vn

Trần Minh Hoàng

Trưởng Bộ phận vĩ mô & thị trường

tmhoang@vcbs.com.vn

Đinh Thị Huyền Trang

Chuyên viên Phân tích

dthtrang@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

<http://www.vcbs.com.vn>

Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) -393675- Số máy lẻ: 18/19/20

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 1 & 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104/106

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
ĐT: (84-511) -33888991 - Số máy lẻ: 801/802

Văn phòng đại diện Cần Thơ

Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: (84-710) -3750888

Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng

Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, KĐT Phú Mỹ Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8)-54136573

Phòng Giao dịch Giảng Võ

Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội.
ĐT: (+84-4) 3726 5551

Văn phòng Đại diện An Giang

Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang
ĐT: (84-76) -3949841

Văn phòng Đại diện Đồng Nai

F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai
ĐT: (84-61)-3918812

Văn phòng đại diện Vũng Tàu

Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu
ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78

Văn phòng đại diện Hải Phòng

Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Tel: (+84-31) 382 1630